

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành
dự án Lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Lạng Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2025/TT-BTC ngày 22/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 914/BC-STC ngày 19/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Lạng Sơn.
- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.
- Phạm vi ranh giới thực hiện: Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Lạng Sơn thực hiện cho toàn địa giới hành chính của tỉnh Lạng Sơn với diện

tích 831.018 ha, bao gồm các nhóm đất nông nghiệp, phi nông nghiệp, đất chưa sử dụng và được phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp huyện (*trước sắp xếp*).

4. Thời gian thực hiện: tháng 4/2021; thời gian kết thúc: tháng 01/2025.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		2.579.503.000	2.251.314.000
1	Chi phí lập kế hoạch SDD:	2.382.391.000	2.231.448.000
2	Chi phí khác:	197.112.000	19.866.000

2. Vốn đầu tư

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		2.579.503.000	2.251.314.000
1	Vốn đầu tư công:	0	0
2	Vốn khác (Ngân sách tỉnh):	2.579.503.000	2.251.314.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 2.251.314.000 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: 0 đồng.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng: 0 đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		2.251.314.000	
1	Vốn đầu tư công:	0	
2	Vốn khác (Ngân sách tỉnh):	2.251.314.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 251.314.000 đồng.

(Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, KTCN_(NNT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Hữu Học